

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ NGHỊ CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (Tổng số 318 thủ tục, trong đó: Số thủ tục hành chính cắt giảm 50%: **262** thủ tục; số thủ tục hành chính cắt giảm chưa đạt 50%: **11** thủ tục; số thủ tục hành chính không thực hiện cắt giảm: **45** thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày)	Thời gian sau cắt giảm (ngày)	Ghi chú
Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp: 01 TTHC					
1	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	1.000025	35 ngày làm việc	17,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng: 02 TTHC					
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.013239	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày.	Dự án nhóm A không quá 17,5 ngày, dự án nhóm B không quá 12,5 ngày, dự án nhóm C không quá 7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	1.013234	Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I; Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II, III; không quá 15 ngày đối với công trình cấp còn lại.	Không quá 20 ngày đối với công trình cấp I; Không quá 15 ngày đối với công trình cấp II, III; không quá 10 ngày đối với công trình cấp còn lại.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình: 01 TTHC					
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình	1.009794	Không quá 20 ngày.	Không quá 10 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và môi trường: 02 TTHC					
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	1.011647	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc - Trường hợp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 15 ngày làm việc - Trường hợp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 47,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1.009478	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực nông nghiệp: 03 TTHC					
1	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.003388	18 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.003371	18 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

3	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	1.003618	60 ngày	30 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: 06 TTHC					
1	Công nhận làng nghề	1.003695	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Công nhận nghề truyền thống	1.003712	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Công nhận làng nghề truyền thống	1.003727	30 ngày làm việc	12,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Hỗ trợ dự án liên kết	1.003397	25 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	1.003486	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc - Đối với phương thức kiểm tra thường: 03 ngày làm việc	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: 3,5 ngày làm việc - Đối với phương thức kiểm tra thường: 03 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với phương thức kiểm tra chặt; Giữ nguyên thời gian giải quyết đối với phương thức kiểm tra thường
6	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	1.003524	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản: 10 TTHC					

1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực Phẩm nông, lâm, thủy sản	2.001827	15 ngày	7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.003111	35 ngày làm việc	17,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025: 2005	1.003082	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.003058	35 ngày làm việc	17,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	2.001254	35 ngày làm việc	17,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	1.002996	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.001730	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
8	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất	2.001726	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm

	khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường				
9	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuỷên thể hai mảnh vỏ	2.001241	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
10	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuỷên thể hai mảnh vỏ	2.001838	- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch - Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch	- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch - Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch	Không đề xuất cắt giảm

Lĩnh vực môi trường: 07 TTHC

1	Cấp giấy phép môi trường	1.010727	a. Đối với Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: 20 ngày b. Đối với các trường hợp còn lại: 30 ngày	a. Đối với Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: 20 ngày b. Đối với các trường hợp còn lại: 30 ngày	Đây là TT phức tạp gồm nhiều bước, nhiều công đoạn (tiếp nhận hồ sơ; rà soát hồ sơ; thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; họp Hội đồng/kiểm tra thực tế khi có ít
---	--------------------------	----------	--	--	---

					nhất 2/3 thành viên tham dự; tham vấn ý kiến của cơ quan, chuyên gia có liên quan theo quy định) và cần sự tham gia phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức, chuyên gia. Do đó, việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC sẽ gây khó khăn cho việc đảm bảo thời hạn hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Đặc biệt, thời gian giải quyết được quy định theo “ngày” thay vì “ngày làm việc” sẽ rất khó khăn đối với các hồ sơ tiếp nhận ngay sát ngày nghỉ lễ.
--	--	--	--	--	--

2	Cấp đổi giấy phép môi trường	1.010728	10 ngày	5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	1.010729	25 ngày	12,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Cấp lại giấy phép môi trường	1.010730	30 ngày	30 ngày	Đây là thủ tục phức tạp gồm nhiều bước, nhiều công đoạn (tiếp nhận hồ sơ; rà soát hồ sơ; thành lập Đoàn kiểm tra; kiểm tra thực tế khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; tham vấn ý kiến của cơ quan, chuyên gia có liên quan theo quy định) và cần sự tham gia phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức, chuyên gia. Do đó, việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC sẽ gây khó khăn cho việc đảm bảo thời gian hẹn trả

					kết quả cho tổ chức, cá nhân. Đặc biệt, thời gian giải quyết được quy định theo “ngày” thay vì “ngày làm việc” sẽ rất khó khăn đối với các hồ sơ tiếp nhận ngay sát ngày nghỉ lễ.
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	1.010733	- Thẩm định: 30 ngày; - Phê duyệt: 20 ngày;	- Thẩm định: 30 ngày; - Phê duyệt: 20 ngày;	Đây là thủ tục phức tạp gồm nhiều bước, nhiều công đoạn (tiếp nhận hồ sơ; rà soát hồ sơ; thành lập Hội đồng thẩm định; khảo sát thực tế; tổ chức họp Hội đồng thẩm định khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; tham vấn ý kiến của cơ quan, chuyên gia có liên quan theo quy định) và cần sự tham gia phối hợp

					của nhiều cơ quan, tổ chức, chuyên gia. Do đó, việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC sẽ gây khó khăn cho việc đảm bảo thời gian hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Đặc biệt, thời gian giải quyết được quy định theo “ngày” thay vì “ngày làm việc” sẽ rất khó khăn đối với các hồ sơ tiếp nhận ngay sát ngày nghỉ lễ.
6	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	1.010735	- Thẩm định: 30 ngày; - Phê duyệt: 15 ngày;	- Thẩm định: 15 ngày; - Phê duyệt: 7,5 ngày;	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có	2.001767	50 ngày	25 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt				
Lĩnh vực Chính sách thuế: 02 TTHC					
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040	30 ngày	15 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603	10 ngày	5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Lâm nghiệp: 14 TTHC					
1	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	1.007916	(1) Trường hợp địa phương bố trí được đất để trồng rừng: 15 ngày. (2) Trường hợp địa phương không bố trí được đất - Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền để trồng rừng: 40 ngày - Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân thành phố nơi đề nghị nộp tiền: 26 ngày	(1) Trường hợp địa phương bố trí được đất để trồng rừng: 11 ngày. (2) Trường hợp địa phương không bố trí được đất - Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền để trồng rừng: 36 ngày - Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân thành phố nơi đề nghị nộp tiền: 13 ngày

				rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân thành phố nơi đề nghị nộp tiền: 13 ngày	
2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	1.000084	45 ngày	25,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý - 1.000081	1.000081	45 ngày	25,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	1.000058	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	1.000055	20 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Cắt giảm dưới 50% thời gian giải quyết
6	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng thành phố	1.000071	40 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	1.012687	55 ngày	27,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

8	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương - 1.012921	1.012921	30 ngày	15 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
9	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	3.000179	04 ngày làm việc	2 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
10	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	1.011470	- Trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 07 ngày làm việc - Trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 10 ngày làm việc	- Trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 3,5 ngày - Trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 5 ngày ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
11	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư	1.007918	15 ngày	7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
12	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	3.000198	18 ngày làm việc	9 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

13	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý	3.000501	26 ngày làm việc	13 ngày việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
14	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	3.000180	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
Lĩnh vực Kiểm lâm: 12 TTHC					
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	3.000152	- Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 35 ngày - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: 48 ngày	- Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 17,5 ngày - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: 24 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	1.012413	- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố: 12 ngày làm việc; - Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 20 ngày làm việc.	- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố: 06 ngày làm việc; - Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 10 ngày làm việc.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	1.012689	20 ngày	10 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	1.012690	15 ngày	7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	1.012691	20 ngày	10 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Quyết định điều chỉnh lại chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	1.012692	- Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương	- Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét,	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: 48 ngày	quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 17,5 ngày - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: 24 ngày	
7	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	1.004819	- Trường hợp không cần kiểm tra thực tế: 03 ngày làm việc; - Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu: 24 ngày làm việc; - Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu	- Trường hợp không cần kiểm tra thực tế: 03 ngày làm việc; - Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương	Không đề xuất cắt giảm

			tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (không bao gồm trường hợp cần kiểm tra thực tế; nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu): 09 ngày làm việc.	mại trong nước và xuất khẩu: 24 ngày làm việc; - Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (không bao gồm trường hợp cần kiểm tra thực tế; nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu): 09 ngày làm việc.	
8	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	3.000159	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng thời hạn kiểm tra (khi có thông tin vi phạm): 06 ngày làm việc.	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 02 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				thời hạn kiểm tra (khi có thông tin vi phạm): 03 ngày làm việc.	
9	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	3.000496	- Trường hợp không cần kiểm tra thực tế: 03 ngày làm việc; - Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu: 24 ngày làm việc. - Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (không bao gồm trường hợp cần kiểm tra thực tế; nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu): 09 ngày làm việc	- Trường hợp không cần kiểm tra thực tế: 03 ngày làm việc; - Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu: 12 ngày làm việc. - Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (không bao	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với 02 trường hợp

				gồm trường hợp cần kiểm tra thực tế; nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu): 08 ngày làm việc	
10	Xác nhận bảng kê lâm sản	1.000045	- Trường hợp không phải xác minh: trong thời hạn 02 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản: trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản mà có nhiều nội dung phức tạp: trong thời hạn 04 ngày làm việc.	- Trường hợp không phải xác minh: trong thời hạn 02 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản: trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản mà có nhiều nội dung phức tạp: trong thời hạn 04 ngày làm việc.	Không đề xuất cắt giảm
11	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1.000047	06 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm dưới 50% thời gian giải quyết

12	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	3.000160	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 2,5 ngày làm việc - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 6,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: 09 TTHC					
1	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	1.008675	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	1.008682	27 ngày làm việc	27 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	1.008672	18 ngày làm việc	9 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	1.004160	9 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	1.004150	- Đối với hồ sơ nghiên cứu không vì mục đích thương mại: 39 ngày làm việc - Đối với đối với hồ sơ đề nghị tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại: 78 ngày làm việc	- 19,5 ngày làm việc; - 39 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

6	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	1.004096	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	1.004117	11 ngày làm việc	5,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	1.014021	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
9	Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	1.014022	16 ngày làm việc (trong đó có 10 ngày làm việc của Cơ quan khoa học CITES không tính vào thời gian giải quyết TTHC)	13 ngày làm việc (trong đó có 10 ngày làm việc của Cơ quan khoa học CITES không tính vào thời gian giải quyết TTHC)	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

Lĩnh vực thủy lợi: 19 TTHC

1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước	1.003232	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	1.003221	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và	1.003211	12 ngày làm việc	6 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh				
4	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.003203	12 ngày làm việc	6 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.003188	25 ngày làm việc	12 ngày làm việc	Cắt giảm trên 50% thời gian giải quyết
6	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND thành phố quản lý	1.003867	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Phê duyệt, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND thành phố quản lý.	2.001804	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	2.001791	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
9	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy	2.001795	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh				
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.003870	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
11	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	2.001796	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.003880	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
13	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền	1.004427	25 ngày làm việc	12 ngày làm việc	Cắt giảm trên 50% thời gian giải quyết

	cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh				
14	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.004385	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
15	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	2.001426	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	2.001401	5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
17	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công	1.003921	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm

	trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh				
18	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	1.003893	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
19	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	2.001793	7 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng chống thiên tai: 04 TTHC					
1	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố	1.013644	20 ngày	10 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.008408	03 ngày	03 ngày	Không đề xuất cắt giảm

3	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	1.008409	Không quy định	Không quy định	Không đề xuất cắt giảm
4	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	1.008410	Không quy định	Không quy định	Không đề xuất cắt giảm
Lĩnh vực Tài nguyên nước: 24 TTHC					
1	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	1.004223	45 ngày	22,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m3/ngày đêm	1.004211	38 ngày	19 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025)	1.004179	45 ngày	22,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

4	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	1.004167	38 ngày	19 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	1.004232	45	22,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	2.001850	49 ngày	24,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.004283	21 ngày	10,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	1.009669	26 ngày	13 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
9	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	2.001770	- Trường hợp nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước: 45 ngày - Trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước: 38 ngày	- Trường hợp nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước: 22,5 ngày - Trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước: 19 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
10	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.011518	23 ngày	11,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

11	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	1.004228	38 ngày	19 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
12	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.012500	23 ngày	11,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
13	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	1.012505	26 ngày	13 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
14	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước	1.012498	43 ngày làm việc	21,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
15	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	1.004122	24 ngày	12 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
16	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	2.001738	17 ngày	8,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
17	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	1.004253	8 ngày làm việc	- Trường hợp quy mô lớn: 5,5 ngày làm việc; - Trường hợp vừa và nhỏ: 04 ngày làm việc.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

18	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	1.012501	8 ngày làm việc	- Trường hợp quy mô lớn: 5,5 ngày làm việc; - Trường hợp vừa và nhỏ: 04 ngày làm việc.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
19	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012503	30 ngày	15 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
20	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012504	30 ngày	15 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
21	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	1.011516	- Đối với khai thác sử dụng nước mặt, nước biển: 14 ngày - Trường hợp khai thác nước là hồ chứa, đập dâng: 28 ngày	- Đối với khai thác sử dụng nước mặt, nước biển: 07 ngày - Trường hợp khai thác nước là hồ chứa, đập dâng: 14 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
22	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	1.012502	14 ngày	7 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
23	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước	1.013799	26 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
24	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.000824	17 ngày	8,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực khí tượng thủy văn: 06 TTHC					

1	Cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000987	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000970	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000943	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh	1.013861	12 ngày làm việc	6 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	1.013863	19 ngày làm việc	9,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	1.014026	13 ngày làm việc	6,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực thủy sản: 31 TTHC					
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	1.004943	- Phê duyệt đề cương khảo nghiệm giống thủy sản: 08 ngày làm việc.	- Phê duyệt đề cương khảo nghiệm giống	Cắt giảm dưới 50% thời gian giải quyết

			- Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản: 08 ngày làm việc	thủy sản: 7,5 ngày làm việc. - Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản: 05 ngày làm việc	
2	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	1.004794	05 ngày	2,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	1.004683	- Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: 12 ngày làm việc; - Phê duyệt kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: 08 ngày làm việc.	- Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: 10 ngày làm việc; - Phê duyệt kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: 05 ngày làm việc.	Cắt giảm dưới 50% thời gian giải quyết
4	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để	2.001694	04 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm				
5	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế)	1.003851	15 ngày làm việc	10 ngày	Cắt giảm dưới 50% thời gian giải quyết
6	Cấp, cấp lại Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý	1.004678	- Cấp mới: 45 ngày - Cấp lại/gia hạn: 15 ngày	- Cấp mới: 22,5 ngày - Cấp lại/gia hạn: 7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1.004669	- Cấp mới: 58 ngày làm việc; - Cấp lại/gia hạn: 18 ngày làm việc.	- Cấp mới: 58 ngày làm việc; - Cấp lại/gia hạn: 15 ngày làm việc	Cắt giảm dưới 50% thời gian giải quyết
8	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1.004923	63 ngày làm việc	31,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
9	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1.004921	- Đối với thay đổi tên tổ chức cộng đồng: 07 ngày - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung: 63 ngày	- Đối với thay đổi tên tổ chức cộng đồng: 3,5 ngày - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung: 31,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

10	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, <u>ương</u> <u>đưỡng</u> giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, <u>ương</u> <u>đưỡng</u> giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, <u>ương</u> <u>đưỡng</u> đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	1.004918	- Cấp mới: 13 ngày làm việc - Cấp lại: 03 ngày làm việc	- Cấp mới: 6,5 ngày làm việc - Cấp lại: 03 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
11	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	1.004915	- Cấp mới: 13 ngày làm việc - Cấp lại: 03 ngày làm việc	- Cấp mới: 6,5 ngày làm việc - Cấp lại: 03 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
12	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1.004913	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
13	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng.	1.004680	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
14	Cấp, cấp lại <u>Giấy</u> <u>xác</u> <u>nhận</u> <u>đăng</u> <u>ký</u> <u>nuôi</u> <u>trồng</u> <u>thủy</u> <u>sản</u> <u>lồng</u> <u>bè</u> , đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	1.004692	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
15	Cấp, cấp lại gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển	1.004684	- Cấp mới: 45 ngày - Cấp lại: 15 ngày	- Cấp mới: 22,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)			- Cấp lại: 7,5 ngày	
16	Công bố mở cảng cá loại II	1.004694	06 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
17	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	1.004056	19 ngày làm việc	9,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
18	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá	1.004929	07 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
19	Công bố mở cảng cá loại I	1.004654	06 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
20	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	1.003741	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
21	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	1.003726	03 ngày	03 ngày	Không đề xuất cắt giảm
22	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	1.004344	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
23	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	1.004697	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
24	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	1.004656	- 03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); - 07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật)	- 03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); - 3,5 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật)	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
25	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	1.003650	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm

26	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	1.003634	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
27	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	1.003586	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
28	Xóa đăng ký tàu cá	1.003681	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
29	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	1.004359	- 06 ngày làm việc (đối với cấp mới), - 03 ngày làm việc (đối với cấp lại), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- 03 ngày làm việc (đối với cấp mới), - 03 ngày làm việc (đối với cấp lại), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
30	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	1.003666	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
31	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	1.003593	07 ngày làm việc	02 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Chăn nuôi: 17 TTHC					
1	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012833	32 ngày	16 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012834	20 ngày	10 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

3	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.008122	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	3.000127	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	3.000128	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	3.000129	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	3.000130	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	1.008124	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề nghị cắt giảm: Do thời gian thực hiện TTHC tối thiểu là 03 ngày nên việc cắt giảm sẽ không đảm bảo tính khả thi khi công chức thực hiện giải quyết TTHC
9	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	1.008125	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề nghị cắt giảm: Do thời gian thực hiện TTHC tối thiểu là

					03 ngày nên việc cắt giảm sẽ không đảm bảo tính khả thi khi công chức thực hiện giải quyết TTHC
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1.011031	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1.011032	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề nghị cắt giảm: Do thời gian thực hiện TTHC tối thiểu là 03 ngày nên việc cắt giảm sẽ không đảm bảo tính khả thi khi công chức thực hiện giải quyết TTHC
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.008126	Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 25 ngày làm việc	Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 12,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
			Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc	Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 05 ngày làm việc	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.008127	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1.008128	25 ngày làm việc	12,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1.008129	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
16	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012832	15 ngày	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
17	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát hành	1.009478	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Thú y: 21 TTHC					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	1.002409	8 ngày làm việc	4 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin	1.002373	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	có liên quan đến tổ chức đăng ký)				
3	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	1.003703	- Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: 01 ngày làm việc. - Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: 01 ngày làm việc. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: (+)Hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn: 05 ngày làm việc (+)Hàng hóa nhập khẩu có chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu....:Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa không đáp ứng. (+)Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu bổ sung: 16 ngày đối với dược phẩm, thú y; 61 ngày đối với vắc xin, kháng thể thú y.	Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: giảm 2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng trong Trường hợp hồ sơ hợp lệ. Các trường hợp khác không thực hiện cắt giảm: Do đây là thời gian tối thiểu để thực hiện TTHC nên việc cắt giảm sẽ không đảm bảo tính khả thi khi thực hiện. chỉ giảm trường hợp hồ sơ hợp lệ đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng

			- Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng + Trường hợp hồ sơ chưa hoàn thiện , thời gian khắc phục hoàn thiện: 03 ngày làm việc + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 05 ngày làm việc		
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1.002549	08 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1.002432	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1.013809	- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất: 08 ngày làm việc. - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y: 05 ngày làm việc	- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất: giảm 04 ngày làm việc. - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y: giảm 2,5 ngày làm việc	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin)	1.013811	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin)	1.013813	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
9	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	2.001064	- Trường hợp cấp mới: 05 ngày làm việc. - Trường hợp gia hạn: 03 ngày làm việc	- Trường hợp cấp mới: giảm 2,5 ngày làm việc. - Trường hợp gia hạn: giảm 1,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
10	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi	1.005319	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)				
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.001686	08 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.004839	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
13	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	1.004022	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	1.011475	14 ngày	10 ngày làm việc	Cắt giảm 30% thời gian giải quyết: Do thời gian thực hiện TTHC tại QĐ 705/QĐ-BNN ngày 09/4/2025 là 20 ngày và 25 ngày (đối với trường hợp cần thực hiện khắc phục. Như vậy giảm thêm 04 ngày làm việc (đạt >50% thời gian giảm thực hiện TTHC) còn 10 ngày làm việc thực hiện TTHC

					để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện TTHC
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	1.011477	3,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 30% thời gian giải quyết: Do thời gian thực hiện TTHC tại QĐ 705/QĐ-BNN ngày 09/4/2025 là 05 ngày làm việc. Như vậy giảm thêm 01 ngày làm việc (đạt 50% thời gian giảm thực hiện TTHC) còn 2,5 ngày làm việc để thực hiện TTHC đảm bảo tính khả thi khi thực hiện TTHC
16	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	1.011478	21 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Cắt giảm 30% thời gian giải quyết: Do thời gian thực hiện TTHC tại QĐ 705/QĐ-BNN ngày 09/4/2025 là 30 ngày và 35 ngày (đối với trường hợp cần

					thực hiện khắc phục. Như vậy giảm thêm 11 ngày làm việc (đạt >50% thời gian giảm thực hiện TTHC) còn 15 ngày làm việc để thực hiện TTHC đảm bảo tính khả thi khi thực hiện TTHC
17	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	1.011479	03 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 30% thời gian giải quyết: Do thời gian thực hiện TTHC tại QĐ 705/QĐ-BNN ngày 09/4/2025 là 05 ngày. Như vậy giảm thêm 0,5 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc để thực hiện thủ tục đảm bảo tính khả thi khi thực hiện TTHC
18	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	1.002338	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm: Do đây là thời gian tối thiểu để thực hiện

					TTHC nên việc cắt giảm 50% sẽ không đảm bảo tính khả thi khi thực hiện; quy trình kiểm dịch cần kiểm tra thực tế tại cơ sở, cần thời gian thực hiện
19	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	2.000873	- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu	Không đề xuất cắt giảm: Do đây là thời gian tối thiểu để thực hiện TTHC nên việc cắt giảm sẽ không đảm bảo tính khả thi khi thực hiện; quy trình kiểm dịch cần kiểm tra thực tế tại cơ sở, cần thời gian thực hiện

			- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch	kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch	
20	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	1.004756	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới;	- 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trong trường hợp gia hạn.	trường hợp cấp mới; - 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trong trường hợp gia hạn.	
21	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	1.004734	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực đất đai: 33 TTHC					
1	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	1.012821	- 33 ngày làm việc - 43 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 16,5 ngày làm việc - 26,5 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	1.012805	- 50 ngày làm việc - 60 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, biên giới;	- 25 ngày làm việc - 35 ngày làm việc Đối với các	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
3	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1.013823	- 15 ngày - 25 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 7,5 ngày - 17,5 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	1.013825	- 15 ngày - 25 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 7,5 ngày - 17,5 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
5	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	1.013826	- 05 ngày Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (15 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) - 15 ngày Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư (25 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày)	- 2,5 ngày Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (12,5 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) - 7,5 ngày Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư (17,5 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày)	
6	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	1.013827	- 07 ngày - 25 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 3,5 ngày - 13,5 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	1.013828	- 15 ngày - 25 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 7,5 ngày - 17,5 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	1.013945	- 23 ngày làm việc - 33 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 11,5 ngày làm việc - 21,5 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
9	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	1.013946	- 15 ngày (25 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) - Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 07 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc)	- 7,5 ngày (17,5 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) - Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 3,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				không quá 13,5 ngày làm việc)	
10	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	2.002750	15 ngày	7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
11	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	1.012756	17 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
12	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1.012766	03 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	03 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Không đề xuất cắt giảm
13	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt	1.012793	08 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời	05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp		gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1.012781	Trường hợp phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc) - Trường hợp phần diện tích tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận: 20 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	Trường hợp phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc) - Trường hợp phần diện tích	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
15	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1.012782	-Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở: 20 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc). - Trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở: 20 ngày	-Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở: 10 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc). - Trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở: 7,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
16	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.012783	- Trường hợp thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi: 10 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu,	- Trường hợp thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc) - Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024	thửa đất không thay đổi: 05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc) - Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	
--	--	--	---	---	--

				khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện tăng thêm 05 ngày làm việc	
17	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.012784	12 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	7,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
18	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1.012786	10 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
19	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.012790	08 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
20	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.012791	- 25 ngày làm việc đối với việc thu hồi GCN. - 20 ngày làm việc đối với việc đăng ký, cấp GCN sau khi thu hồi GCN đã cấp (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc);	- 12,5 ngày làm việc đối với việc thu hồi GCN. - 10 ngày làm việc đối với việc đăng ký, cấp GCN sau khi thu hồi GCN đã cấp (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn,	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			Thời gian thực hiện cấp lại GCN theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại Nghị định 151/2025/NĐ-CP	vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc); - Thời gian cấp lại Giấy chứng nhận là 05 ngày làm việc, đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận tăng thêm 05 ngày làm việc.	
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.012785	08 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời	04 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn,	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
22	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	1.012787	08 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
23	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	1.012789	- Đối với trường hợp thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: 01 ngày làm việc - Đối với trường hợp thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: 02 ngày làm việc - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	- Đối với trường hợp thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: 01 ngày làm việc - Đối với trường hợp thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết trong trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp,

			cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn: 10 ngày làm việc	liệu quốc gia về đất đai: 02 ngày làm việc - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn: 05 ngày làm việc	phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan
24	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa	1.013831	Đối với trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm: 08 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải	Đối với trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc) - Đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng: 04 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	tài sản gắn liền với đất; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm: 05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc) - Đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng: 04 ngày làm	
--	--	--	---	--	--

				việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
25	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	1.013833	Đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất: 05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc) - Đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền	Đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất: 2,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			đối với thửa đất liền kề: 05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc) - Đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên: 10 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc) - Đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề: 3,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc) - Đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên:	
--	--	--	--	---	--

				05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
26	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	1.013977	Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp: 08 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp: 04 ngày làm việc (Đối với các xã	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			- Đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu: 10 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc) - Đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu: 05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	
--	--	--	---	--	--

				đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
27	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát	1.013980	- Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín	- Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài		dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 08 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc) - Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công: 10 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 04 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện	
--	--	--	--	--	--

				kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc) - Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công: 05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng	
--	--	--	--	---	--

				xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
28	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	1.013988	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
29	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.013992	07 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	Cắt giảm 30% thời gian giải quyết
30	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà	1.013993	12 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn,	06 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
31	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	1.013994	- Đối với trường hợp đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận: 20 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc) - Đối với trường hợp đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận: 08 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực	- Đối với trường hợp đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc) - Đối với trường hợp đất để thực	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc).	hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận: 04 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc).	
32	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	1.013995	- Đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký: 08 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực	- Đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký:	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc). - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký: 05 ngày làm việc(Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	05 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc). - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký: 3,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện	
--	--	--	---	--	--

				được tăng thêm 05 ngày làm việc)	
33	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	1.013947	07 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	3,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

Lĩnh vực bảo vệ thực vật: 16 TTHC

1	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	2.001236	18 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	1.003971	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV	1.004493	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	1.004546	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không cắt giảm
5	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	1.004524	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không cắt giảm

6	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	1.007926	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	1.007927	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	1.007928	- Trường Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận: 20 ngày làm việc - Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận: 08 ngày làm việc	- Trường Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc - Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận: 04 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
9	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	1.007929	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

10	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	1.003395	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Không cắt giảm
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004363	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 01 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 3,0 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 0,5 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 01 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).	
12	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004346	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 01 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).	đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 3,0 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 0,5 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở	
--	--	--	---	--	--

				hoàn thành khắc phục: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).	
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1.007931	13 ngày làm việc	6,5 ngày (52 giờ) làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1.007932	- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	- 6,5 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 2,5 ngày làm việc đối với	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	
15	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	1.003984	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
16	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	1.003984	01 ngày	01 ngày	Không cắt giảm
Lĩnh vực trồng trọt: 21 TTHC					
1	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.	1.012001	30 ngày	15 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.	1.012002	- Trường hợp cấp lại: 15 ngày. - Trường hợp bị lỗi do Ủy ban nhân dân thành phố gây ra: 05 ngày làm việc.	- Trường hợp cấp lại: 7,5 ngày. - Trường hợp bị lỗi do Ủy ban nhân dân thành phố gây ra: 2,5 ngày làm việc.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Thu hồi thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	1.011999	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 02 tháng.	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân				
4	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	1.012003	30 ngày	15 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	1.012004	Trường hợp cấp lại: 15 ngày. Trường hợp bị lỗi do Ủy ban nhân dân thành phố: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Trường hợp cấp lại: 7,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp bị lỗi: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.	1.012000	30 ngày	15 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	1.012074	24 ngày	12 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	1.012075	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

9	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	1.010090	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
10	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	1.007998	TH 1: Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. TH 2: Cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng: Thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	TH 1: 12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. TH 2: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
11	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012072	12 ngày	06 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
12	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của Quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ.	1.012071	12 ngày	06 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
13	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.	1.012073	10 ngày	05 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
14	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ bắt buộc theo quyết định bắt buộc.	1.012070	TH 1: Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng,	TH 1: 06 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị Định 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023): 12 ngày làm TH2: chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng (theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 21 Nghị Định 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023): 30 ngày làm việc	TH 2: 15 ngày làm việc	
15	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012063	18 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
16	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012064	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

17	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012062	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
18	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng	1.011998	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
19	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng)	1.007999	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
20	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.	1.007994	13 ngày làm việc.	6,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
21	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công	1.008003	25 ngày làm việc	12,5 ngày làm	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính				
Lĩnh vực biển và hải đảo: 16 TTHC					
1	Giao khu vực biển	1.005401	91 ngày làm việc	45,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	1.009481	56 ngày làm việc	28 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	1.004935	76 ngày làm việc	38 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	1.005400	76 ngày làm việc	38 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Trả lại khu vực biển	1.005399	66 ngày làm việc	33 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	1.005189	107 ngày làm việc	53,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	2.000472	92 ngày làm việc	46 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Cấp lại giấy phép nhận chìm	2.000444	62 Ngày làm việc	31 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
9	Trả lại giấy phép nhận chìm	1.000942	92 Ngày làm việc	46 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

10	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	1.000969	77 Ngày làm việc	38,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
11	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	3.000435	250 Ngày làm việc	160 ngày làm việc	Cắt giảm dưới 50% thời gian giải quyết
12	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	3.000436	135 Ngày làm việc	67,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
13	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	3.000437	135 Ngày làm việc	67,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
14	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	3.000438	20 Ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
15	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc các văn bản yêu cầu	1.000705	38 Ngày làm việc	19 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
16	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	1.005181	38 Ngày làm việc	19 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực đo đạc và bản đồ: 02 TTHC					
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1.000049	- Nhận đủ hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 10 ngày làm việc - Nhận đủ hồ sơ đề nghị gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ	- Nhận đủ hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 03 ngày làm việc	- Nhận đủ hồ sơ đề nghị gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 03 ngày làm việc	
2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	1.011671	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	Không đề xuất cắt giảm
Lĩnh vực Tổng hợp: 01 TTHC					
1	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	1.004237	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu: 02 TTHC					
1	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương	1.013126	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000m ³ , các cảng xăng dầu có khả	1.013127	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT				
Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm: 05 TTHC					
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011441	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành	Không đề xuất cắt giảm

			sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ	
--	--	--	---	---	--

				quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
2	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011442	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký	Không đề xuất cắt giảm

		(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại	có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số	
--	--	---	--	--

			khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số	
--	--	--	--	---	--

				99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
3	Xoá Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011443	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải	Không đề xuất cắt giảm

			Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo	
--	--	--	---	--	--

				quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
4	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xoá Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011444	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong	Không đề xuất cắt giảm

			quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào	
--	--	--	--	---	--

			(b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục	
--	--	--	---	--	--

				quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
5	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	1.011445	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được	Không đề xuất cắt giảm

			(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: (a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự	
--	--	--	--	---	--

				kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: 01 TTHC					
1	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số	2.000746	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp.	Trong thời hạn 2,5 ngày kể từ ngày nhận được	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh)			văn bản đề nghị của doanh nghiệp.	
Lĩnh vực quản lý công sản: 04 TTHC					
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND thành phố quản lý	3.000327	60 ngày	30 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000324	105 Ngày	52,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000328	-Trường hợp do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 50 ngày; -Trường hợp giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 50 ngày -Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố: 75 ngày	-Trường hợp do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 22,5 ngày; -Trường hợp giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 22,5 ngày -Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố: 37,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy	3.000326	75 ngày	37,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND thành phố quản lý)				
Lĩnh vực hàng hải: 02 TTHC					
1	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	2.002625	30 ngày	15 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	2.001802	-Trường hợp thông thường: 30 ngày -Trường hợp nạo vét khẩn cấp: 03 ngày	-Trường hợp thông thường: 15 ngày -Trường hợp nạo vét khẩn cấp: 1,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực địa chất và khoáng sản: 23 TTHC					
1	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	1.004446	- Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: 87 ngày làm việc; - Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: 40 ngày làm việc; - Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án xây dựng công trình: 56 ngày làm việc	- Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: 43,5 ngày làm việc; - Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: 20 ngày làm việc; - Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				khoáng sản ở khu vực có dự án xây dựng công trình: 28 ngày làm việc	
2	Đóng cửa mỏ khoáng sản	1.004367	78 ngày làm việc	39 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	2.001781	34 ngày làm việc	17 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	1.004343	18 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	2.001777	21 ngày làm việc	10,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	1.000778	85 ngày làm việc	42,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	2.001814	45 ngày làm việc	22,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	1.004481	45 ngày làm việc	22,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
9	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	1.004481	184 ngày làm việc	92 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
10	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích	1.005408	45 ngày làm việc	22,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	khu vực thăm dò khoáng sản				
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	1.004345	45 ngày làm việc	22,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
12	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	2.001783	45 ngày làm việc	22,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
13	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	1.004135	45 ngày làm việc	22,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
14	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	1.004083	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
15	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	1.004434	43 ngày làm việc	21,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
16	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	1.004433	43 ngày làm việc	21,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
17	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng	1.004132	45 ngày	22,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch				
18	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013321	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 28 ngày làm việc; - Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 15 ngày làm việc	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 14 ngày làm việc; - Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
19	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013322	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 23 ngày làm việc; - Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 11,5 ngày làm việc;	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			chất và khoáng sản: 15 ngày làm việc.	- Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 7,5 ngày làm việc.	
20	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013323	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 23 ngày làm việc; - Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 13 ngày làm việc.	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 11,5 ngày làm việc; - Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 6,5 ngày làm việc.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
21	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013324	28 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
22	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	1.013326	09 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

23	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	1.013325	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực tài chính đất đai: 01 TTHC					
1	Thanh toán, xoá nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	1.012996	01 ngày	01 ngày	Không đề xuất cắt giảm

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (Tổng số 55 thủ tục, trong đó: Số thủ tục hành chính cắt giảm 50%: **51** thủ tục; số thủ tục hành chính cắt giảm chưa đạt 50%: **0** thủ tục; số thủ hành chính không thực hiện cắt giảm: **04** thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày)	Thời gian cắt giảm (ngày)	Ghi chú
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: 01 TTHC					
1	Hỗ trợ dự án liên kết	1.003434	18 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực giảm nghèo: 05 TTHC					
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607	15 ngày	7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608	15 ngày	7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609	15 ngày	7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	3.000412	15 ngày	7,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606	Việc rà soát hộ nghèo, cận nghèo định kỳ hằng năm được quy định từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.	Việc rà soát hộ nghèo, cận nghèo định kỳ hằng năm được quy định từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.	Không đề xuất cắt giảm

Lĩnh vực môi trường: 01 TTHC					
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	1.010736	15	7,5	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực nông nghiệp: 01 TTHC					
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596	60 ngày	30 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực quản lý đề điều và phòng chống thiên tai: 02 TTHC					
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092	13 ngày làm việc	6,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Lâm nghiệp: 06 TTHC					
1	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	1.012922	5 ngày	2,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	1.012531	20 ngày	10 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

3	Phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	1.011471	- Trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 7 ngày làm việc; - Trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 10 ngày làm việc.	- Trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 7 ngày làm việc; - Trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 10 ngày làm việc.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	3.000250	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	1.007919	9 ngày	4,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển thu hoạch	3.000502	24 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	cây dược liệu trong rừng đôi với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư				
Lĩnh vực Kiểm lâm: 01 TTHC					
1	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	1.012695	20 ngày	10 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	1.012694	12 ngày	06 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực thủy lợi: 07 TTHC					
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiên, tiết kiệm nước (<i>đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện</i>)	2.001621	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công	1.003446	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã				
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	1.003440	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	1.013768	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003347	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	2.001627	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
7	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003471	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực tài nguyên nước: 01 TTHC					
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	1.001662	08 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

Lĩnh vực trồng trọt: 01 TTHC					
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	1.008004	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực thủy sản: 03 TTHC					
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.003956	63 ngày	31,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.004498	70 ngày - Đối với thay đổi tên tổ chức cộng đồng: 07 ngày làm việc - Đối với sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới: 63 ngày làm việc	35 ngày - Đối với thay đổi tên tổ chức cộng đồng: 3,5 ngày làm việc; - Đối với sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới: 31,5 ngày làm việc.	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Công bố mở cảng cá loại III	1.004478	06 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm: Trong quá trình thực hiện có bước tổ chức khảo sát thực tế tại cảng, nếu cắt giảm 50% thời gian thì sẽ không đủ thời gian cho công chức thực hiện các bước theo đúng trình tự của TTHC.
Lĩnh vực Chăn nuôi: 02 TTHC					

1	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	1.012836	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Phê duyệt hồ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012837	22 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực Thú y: 01 TTHC					
1	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	1.013997	25 ngày	12,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

Lĩnh vực Đất đai: 14 TTHC					
1	Hoà giải tranh chấp đất đai	1.012812	- 30 ngày - 40 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 15 ngày - 25 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1.012817	- 20 ngày làm việc - 30 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 10 ngày làm việc - 15 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
3	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.012818	- 25 ngày làm việc - 35 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 12,5 ngày làm việc - 20 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
4	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	1.012796	- 08 ngày làm việc - 18 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 04 ngày làm việc - 14 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	1.012753	- 17 ngày làm việc - 27 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 10 ngày làm việc - 20 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
6	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn	1.013949	- 15 ngày - 25 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 7,5 ngày - 17,5 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất			tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
7	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	1.013950	- 15 ngày - 25 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 7,5 ngày - 12,5 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	1.013952	-Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày)	-Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

			- Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày)	miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện - kể cả thời gian gia hạn được cộng thêm 10 ngày làm việc) - Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: không quá 7,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17,5 ngày)	
9	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép	1.013953	- 07 ngày	- 3,5 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa		- 17 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 8,5 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
10	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện	1.013962	- 35 ngày - 45 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 17,5 ngày - 22,5 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở				
11	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	1.013978	- 17 ngày - 27 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 8,5 ngày - 18,5 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
12	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thừa đất	1.013979	- 10 ngày - 20 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó	- 05 ngày - 10 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

	chưa được cấp Giấy chứng nhận		khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
13	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	1.013965	- Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 15 ngày (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.) - Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 07 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc)	- Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 7,5 ngày (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17,5 ngày.) - Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 3,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

				điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 8,5 ngày làm việc)	
14	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1.013967	- 45 ngày - 60 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- 22,5 ngày - 32,5 ngày Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: 01 TTHC					
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (cấp xã)	1.004082	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm
Lĩnh vực biển và hải đảo: 05 TTHC					
1	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000439	29 Ngày làm việc	14,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000440	24 Ngày làm việc	12 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết

3	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000441	39 Ngày làm việc	19,5 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000442	24 Ngày làm việc	12 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
5	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000443	14 Ngày làm việc	07 ngày làm việc	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
Lĩnh vực tài chính đất đai: 02 TTHC					
1	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	1.012994	30 ngày	15 ngày	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết
2	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	1.012995	Cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận	Cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận	Không đề xuất cắt giảm